

Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Bùi Công Đ**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công Đ tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2010 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn tới tình cảm không còn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Phương T, sinh ngày 18/5/2011 hiện nay đang ở với chị T. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là

người trực tiếp nuôi con, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 9/2018 đến khi con T đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công Đ mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công Đ có 01 con chung là Bùi Phương T, sinh ngày 18/5/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi con, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng*) kể từ tháng 9/2018 đến khi con T đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Công Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003086 và 0003087 ngày 11/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

